

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DS-ST

Ngày 20-5-2021

*V/v tranh chấp hợp
đồng sử dụng thẻ tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: ông K'Bar và ông Phạm Xuân Đức

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Duy Cường – Thư ký tòa án

- Đại diện VKSND huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa: bà Lang Thị
Tổ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2020/TLST-DS ngày 7 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2021/QĐST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCPSP; địa chỉ: Lầu 8 số 266-268 đường N, Phường Y, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: ông Phan Minh Ch, Giám đốc chi nhánh T; địa chỉ: 247-247Bis -0249 H, phường B, quận X, tp Hồ Chí Minh và ông ông Phạm Thanh N; địa chỉ: số 33, H, phường N, tp Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

2. Bị đơn: ông Nguyễn Công Q, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 31/7/2017 ông Nguyễn Công Q ký với Ngân hàng TMCPSP hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, quyết định 740 năm 2014, bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng (các tài liệu này gọi chung là hợp đồng tín dụng) với hạn mức sử dụng là 15 triệu đồng, thời hạn sử dụng là 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân với mức lãi suất 31.2%/năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 18.451.876 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Q đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 7.867.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông Q vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Vì vậy, ngày 31/10/2018 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang số dư nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản, lãi suất nợ quá hạn 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 12/3/2021, ông Q còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 36.729.387 đồng (bao gồm: nợ gốc 17.345.697 đồng, lãi quá hạn là 19.383.708 đồng) và tiếp tục phải chịu khoản lãi phát sinh sau ngày 12/3/2021 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến, Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án, nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo đúng trình tự. Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Nguyên đơn là tổ chức khởi kiện cá nhân phải trả tiền theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật "*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*"; bị đơn có hộ khẩu tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp nhận thấy:

Ngày 31/7/2017 ông Nguyễn Công Q có ký với Ngân hàng TMCPSP hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, quyết định 740 năm 2014 của ngân hàng quy định mức lãi suất khi sử dụng thẻ, bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng với hạn mức sử dụng là 15 triệu đồng, thời hạn sử dụng 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân với mức lãi suất 31,2%/năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 18.451.876 đồng.

Việc ông Q đã ký vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, kèm theo điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng, mức lãi suất trong hạn và lãi quá hạn, ông Q đã tiến hành các giao dịch sau khi được cấp thẻ. Do vậy, đã phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa ông và ngân hàng khi sử dụng thẻ.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Q đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 7.867.000 đồng; số tiền còn lại qua nhiều lần làm việc nhắc nhở ông Q vẫn không trả. Do đó, căn cứ các điều 90, 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 385, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 2, Điều 22, 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Q phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/3/2021 là 36.729.387 đồng (bao gồm nợ gốc 17.345.697 đồng, lãi quá hạn là 19.383.708 đồng) và tiếp tục phải chịu khoản lãi phát sinh sau ngày 12/3/2021 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 90, 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 385, 463, 466 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCPSP; chi nhánh T; địa chỉ: 247-247Bis -0249 H, Phường Y, Quận X, tp Hồ Chí Minh.

Buộc ông Nguyễn Công Q phải trả cho **Ngân hàng** tính đến ngày 12/3/2021 tổng số tiền 36.729.387 đồng (bao gồm: nợ gốc 17.345.697 đồng, lãi quá hạn là 19.383.708 đồng) và tiếp tục phải chịu khoản lãi phát sinh sau ngày 12/3/2021 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCPSP.

Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: **Buộc** ông Nguyễn Công Q phải chịu 1.836.370 đồng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCPSP **số tiền** 760.498 đồng theo biên lai số **0026360** ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Hồng Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA